

Số: /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định đối tượng khách được mời cơm trong nước
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày .../.../2026 về việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối tượng khách được mời cơm theo quy định tại Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đối tượng khách được mời cơm trong nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội) và các tổ chức sử dụng

kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Quy định đối tượng khách được mời cơm

1. Đối tượng khách được mời cơm trên địa bàn tỉnh Nghệ An bao gồm:

a) Khách là các lão thành cách mạng; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; các đoàn đại biểu người có công và thân nhân người có công với cách mạng; già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các đối tượng chính sách khác.

b) Khách thuộc các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, xúc tiến và đầu tư trên địa bàn tỉnh; làm việc, trao đổi những vấn đề liên quan đến sự hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

d) Các tổ chức trong nước đến quan hệ giúp đỡ, ủng hộ làm công tác xã hội, từ thiện, cứu nạn, cứu hộ.

đ) Khách dự đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ mítting, kỷ niệm, tập huấn...do Trung ương, địa phương tổ chức theo phân cấp.

e) Khách thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong tỉnh đến làm việc.

2. Căn cứ quy định về đối tượng khách được mời cơm nêu trên, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức đón tiếp quyết định cụ thể đối tượng khách được mời đảm bảo phù hợp với chương trình làm việc và trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Hiệu lực thi hành:

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày..... thángnăm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện:

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, các PVP;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

